

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **182/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 20/12/2022

V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc**
 - Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Anh Dũng**
2. Bà **Trần Thị Lê Na**
 - Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tất Thành**
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Mai Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2022/TLPT-HNGĐ ngày 29/11/2022 về việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 755/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXX-PT ngày 09/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **G** sinh năm 1985; hộ khẩu: Y, phường B, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ thuê nhà: Đường L, phường L, quận A, thành phố Hà Nội; nơi làm việc: Công ty CP N, địa chỉ: T, quận A, thành phố Hà Nội; điện thoại XXX; (Có mặt)

Bị đơn: Anh **H** sinh năm 1984; hộ khẩu: hộ khẩu: Y, phường B, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở cuối tuần: Thôn Đ, xã T, huyện U, tỉnh Hòa Bình; địa chỉ thuê nhà ở: Đường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi làm việc: Công ty du lịch O, địa chỉ: Phố E, quận K, thành phố Hà Nội; điện thoại XXX; (Có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các

đương sự số 81/2016/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là M sinh ngày 23/02/2012; về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận.

Theo chị G: Khi ly hôn, chị đồng ý để anh H nuôi cháu con là do thời điểm đó mâu thuẫn của anh chị căng thẳng, đồng thời anh H cam kết với chị là nếu chị để anh H nuôi con thì anh và con vẫn ở Hà Nội sinh sống và tạo điều kiện cho chị được thăm nom, chăm sóc con. Nhưng sau khi ly hôn, anh H không thực hiện như đã thỏa thuận mà anh đưa con về nhà bố mẹ đẻ anh H tại thôn Đ, xã T, huyện U, tỉnh Hòa Bình sinh sống cho đến nay. Năm 2018, chị cũng đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Đ đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nhưng anh H hứa là sẽ đưa con lên Hà Nội sinh sống và học tập nên chị đã rút đơn yêu cầu và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh H vẫn tiếp tục để con ở với mẹ anh H trên Hòa Bình, còn bản thân anh H sinh sống và làm việc tại Hà Nội. Mặc dù con được bà nội chăm sóc chu đáo, nhưng trong giai đoạn hiện nay, con đang độ tuổi phát triển cả về thể chất và tinh thần, có những thay đổi về tâm sinh lý cần có sự quan tâm chỉ bảo kịp thời của bố mẹ. Bản thân con rất nhiều lần bày tỏ mong muốn được ở cùng mẹ. Chị có chỗ ở và công việc ổn định, có thời gian chăm sóc, giáo dục con nên chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Theo anh H: Sau khi ly hôn, anh có đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ anh ở Thôn Đ, xã T, huyện U, tỉnh Hòa Bình. Con luôn nhận được sự quan tâm chăm sóc, giáo dục tốt của ông bà và bố; năm nào cũng đạt danh hiệu học sinh giỏi, chăm ngoan và đang có môi trường sống, học tập ổn định. Anh đã nuôi con từ khi con còn nhỏ đến nay và con cũng quen với cuộc sống có bố và ông bà nội; quen môi trường sống, học tập và bạn bè ở Hòa Bình. Bản thân anh là con trai trưởng, con là cháu đích tôn duy nhất của ông bà nội. Hiện nay, anh vẫn đủ điều kiện để chăm sóc con tốt; còn chị G hiện đang đi thuê nhà, không có nhiều thời gian đưa đón con. Do đó anh không đồng ý để chị G nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 755/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đ đã xử: Chấp nhận yêu cầu của chị G. Giao con M sinh ngày 23/02/2012 cho chị G nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của chị G với lý do: Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét kỹ điều kiện nuôi con của nguyên đơn đã chấp nhận yêu cầu trong khi nguyên đơn không có chỗ ở, không có thời gian chăm sóc con, chưa định hướng được cụ thể kế hoạch nuôi dưỡng, giáo dục con trong tương lai; không phát sinh căn cứ để thay đổi theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình do bị đơn vẫn có đầy đủ điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị G giữ yêu cầu khởi kiện, anh H giữ yêu cầu kháng cáo. Cháu M được anh H đưa đến có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét

xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh H làm trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con hoặc người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị G và anh H không thỏa thuận được việc thay đổi người trực tiếp nuôi con nên theo quy định của Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án xem xét việc anh H còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hay không để quyết định có thay đổi người trực tiếp nuôi con hay không trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con đã trên 07 tuổi.

Đây không phải vụ án tranh chấp về nuôi con khi ly hôn nên Tòa án không phải xem xét điều kiện về mọi mặt của các bên có đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình hay không. Do đó Tòa án không xem xét các lý do mà anh H đưa để cho rằng điều kiện nuôi con của chị G không đảm bảo như chị G phải đi thuê nhà nên không có chỗ ở ổn định, không có thời gian chăm sóc con, chưa định hướng được cụ thể kế hoạch nuôi dưỡng, giáo dục con trong tương lai... hay như lý do anh H là con trai duy nhất, cháu Hoàng là cháu đích tôn duy nhất của ông bà nội đều là lý do không xuất phát từ lợi ích của con mà là lợi ích của ông bà nội và bố.

Theo quy định tại các Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 Luật hôn nhân và gia đình: Việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, chăm lo, tạo điều kiện cho con học tập, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Con chưa thành niên có quyền sống chung với cha mẹ, được cha mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo quy định tại Điều 104 Luật hôn nhân gia đình, ông bà nội, ông bà ngoại chỉ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu khi cháu không có người nuôi dưỡng. Do đó, việc anh H được giao trực tiếp nuôi con nhưng không trực tiếp nuôi con mà để con sống cùng ông bà nội ở tỉnh Hòa Bình, còn anh sinh sống và làm việc ở Hà Nội, chỉ về thăm con vào ngày nghỉ cuối tuần là đã không thực

hiện nghĩa vụ trực tiếp nuôi con; vi phạm quyền trực tiếp nuôi con; gây cản trở quyền trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị G; tước đi quyền của con được sống chung với cha hoặc mẹ; khiến con không được cả cha và mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị G là chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu M. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh H sang chị G là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con trên 7 tuổi. Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh H.

[3] Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 và Khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, anh H không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh H và nhu cầu thiết yếu của các con. Tuy nhiên, anh H không tự nguyện cấp dưỡng cho con; chị G cũng không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Khi có yêu cầu cấp dưỡng cho con chưa thành niên thì do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Chị G không phải chịu án phí sơ thẩm, không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả chị G tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp. Anh H phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 69, 70, 71, 72, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 755/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao con chung là cháu M sinh ngày 23/02/2012 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị G về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trả lại cho chị G số tiền tạm ứng phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0010268 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

Anh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 10711 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ. Anh H còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS NDTP Hà Nội
- Chi cục THA DS quận Đ
- Tòa án ND quận Đ.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoàng Phúc

